**Mẫu số 10***(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2018/TT-BKHĐT ngày 17/10/2018)  
(Báo cáo tình hình hoạt động dự án đầu tư theo quý theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 72 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13)*

Tên nhà đầu tư: ...;

Mã số thuế của nhà đầu tư: ...;

Địa chỉ: ...; Tel: ...; Fax: ...;

Số điện thoại liên hệ/Email của người làm báo cáo: ...

|  |  |
| --- | --- |
| **Kính gửi:** | - Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam; - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; - *(Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước tiếp nhận đầu tư, nếu có)* |

**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ HÀNG QUÝ (Quý.../Năm ...)****TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ TẠI NƯỚC NGOÀI**  
(Báo cáo trước ngày 05 của tháng tiếp sau quý báo cáo)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự dự án** | **Tên nhà đầu tư**  *(nếu các nhà đầu tư trong cùng một dự án báo cáo chung)* | **Số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài** | **Vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư Việt Nam (ngoại tệ)\*** | **Số vốn đã chuyển ra nước ngoài trong Quý báo cáo (ngoại tệ)\*** | **Dự kiến số vốn chuyển ra nước ngoài Quý tới**  **(ngoại tệ)\*** | **Tiến độ thực hiện dự án theo so với Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài** | | | |
| Đúng tiến độ | Chậm tiến độ (1) | Dự án đang gặp khó khăn, vướng mắc (2) | Dự án không có khả năng triển khai (3) |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng** |  |  |  |  |  |  |  |  |

*(1), (2), (3) Trường hợp dự án chậm tiến độ, đang gặp khó khăn, vướng mắc hoặc không có khả năng triển khai thì tích dấu √ vào ô tương ứng và có giải trình lý do, đề xuất phương án xử lý: ………………..*

|  |  |
| --- | --- |
|  | Làm tại ...., ngày ... tháng ... năm ... **Nhà đầu tư** (ghi rõ họ tên, chức danh, ký, đóng dấu) |